



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2023

Số: 01/2023/BCĐH-HĐQT-BCGE

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần BCG Energy

PHẦN I

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2022

Tình hình kinh tế chính trị của thế giới trong năm 2022 có nhiều biến động ngoài dự đoán làm tác động đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và của Việt Nam nói riêng. Cuộc xung đột giữa Ukraine và Nga đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng về năng lượng, lương thực toàn cầu, đặc biệt là khủng hoảng năng lượng ở Châu Âu làm giá điện và khí đốt tăng cao trong sản xuất và sinh hoạt. Ngoài ra, Trung Quốc vẫn thực hiện chính sách Zero-Covid, dẫn đến sự suy giảm tăng trưởng của nền kinh tế này trong Quý II/2022 và đẩy mạnh sự ngưng trệ của tình trạng sản xuất và cung ứng toàn cầu. Năng lực sản xuất nội địa của Trung Quốc giảm xuống dưới 76% trong Quý II/2022, mức thấp nhất trong 5 năm gần đây. Để đối phó tình hình lạm phát trong nước, Cục Dự trữ Liên bang (FED) đã tăng mức lãi suất liên tục 7 lần, lên 4,5%/năm. Việc này làm ảnh hưởng đến dòng tiền cũng như chuyển dịch định hướng đầu tư của các nhà đầu tư quốc tế.

Mặc dù phải đối mặt với một năm 2022 có nhiều biến động, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn có những điểm sáng đáng khích lệ:

1. Phục hồi kinh tế của Việt năm trong năm 2022:

Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê cho biết tổng sản lượng của Việt nam (GDP) trong Quý IV/2022 ước tăng 5,92% so với cùng kỳ năm trước, cả năm ước tăng 8,02% cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Các khu vực hoạt động của nền kinh tế bao gồm nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đều có mức tăng đóng góp đáng kể. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế ở các giai đoạn 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đều nằm trong và vượt dự báo tăng trưởng theo kịch bản đưa ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

2. Chính phủ kiểm soát thành công lạm phát 2022 như mục tiêu Quốc hội đề ra:

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến thời điểm 21/12/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 8,31%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,99% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,73%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,87% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 12,53%). Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động, linh hoạt ổn định thị trường tiền tệ, ứng phó xu hướng lạm phát và lãi suất tăng cao trên thế giới. Cũng không thể không đề cập đến việc đứt gãy niềm tin trên thị trường tiền tệ và tài chính trong Quý III và Quý IV/2022 và cho đến nay vẫn chưa thể trở lại hoàn toàn bình thường. Lãi suất neo cao, lãi suất huy động 9 - 10%, lãi suất cho vay khoảng 13 - 15%, thậm chí cao hơn - đó là mức giá vốn đắt đỏ mà khó một doanh nghiệp nào chịu đựng được trong thời gian dài. Nợ xấu và rủi ro hệ thống sẽ tăng nhanh nếu tình trạng lãi suất cao không được giải quyết sớm. Lạm phát cơ bản bình quân cả năm 2022 tăng 2,59%, thấp hơn mức lạm phát tổng thể, và đạt mức kỷ lục 4,47%, 4,81% và 4,99% trong các tháng 10, 11 và 12-2022 so với cùng kỳ năm 2021. Diễn biến lạm phát cơ bản trong những tháng gần đây đã vượt “thông lệ” khoảng 2% mà Việt Nam cố gắng giữ kể từ năm 2015 đến nay và cao hơn cả mức lạm phát cơ bản của những năm liền kề trước đó. Vào những tháng cuối năm 2022, áp lực lạm phát phần nào được kiềm chế bởi những nỗ lực điều hành quyết liệt, linh hoạt và có trọng tâm của Chính phủ thông qua các chính sách đối với xăng dầu trong nước.

3. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giữ đà tăng:

Năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm ngoái. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,4% so với năm 2021. Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2022 ước đạt 360,65 tỷ USD, tăng 8,4%. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) đã thúc đẩy hoạt động thương mại, mở ra cơ hội xuất khẩu lớn cho các mặt hàng nông sản, thủy sản, dệt may, da giày... của Việt Nam.

4. Đầu tư phát triển tiếp tục tăng so với 2021:

Ước tính năm 2022, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước, bao gồm: Vốn khu vực nhà nước đạt 824,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 25,6% tổng vốn và tăng 14,6% so với năm trước; khu vực ngoài nhà nước đạt 1.873,2 nghìn tỷ đồng, bằng 58,2% và tăng 8,9%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 521,9 nghìn tỷ đồng, bằng 16,2% và tăng 13,9%. Tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước ước thực hiện đạt 85,2% kế hoạch năm 2022, tăng 18,8% so với cùng kỳ. Tổng lượng vốn FDI đăng ký tính đến ngày 20/12/2022 đạt 27,72 tỷ USD, bằng 89% so với cùng kỳ năm 2021. Trong năm 2022 có 2.036 dự án đăng ký mới với số vốn hơn 12,4 tỷ USD (chiếm 44,9%); 1.107 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh 10,12 tỷ USD (36,5%); và 3.566 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với giá trị vốn góp đạt gần 5,2 tỷ USD (18,6%). Tuy lượng vốn FDI đăng ký có sụt giảm so với các năm trước đại dịch COVID-19, năm 2022 lại ghi nhận lượng vốn FDI thực hiện cao kỷ lục. Vốn FDI thực hiện đạt 22,4 tỷ USD trong năm 2022, tăng 13,7% so với năm 2021 và tăng 10% so với năm 2019. Theo đó, Việt Nam là một trong những điểm đến đầu tư và kinh doanh năng động nhất châu Á, hình ảnh một quốc gia đang nỗ lực hiện thực hóa những cam kết mạnh mẽ và định hướng rõ ràng từ Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26) về thu hút đầu tư chất lượng cao hướng đến nền kinh tế trung hòa các-bon và tăng trưởng xanh. Bên cạnh

đà phục hồi kinh tế khá vững chắc, tư duy hướng tới một nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh mới và sự quyết liệt trong chuyển đổi sang kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với đổi mới sáng tạo chính là những yếu tố hấp dẫn nhà đầu tư.

5. Bội thu ngân sách:

Lũy kế tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 đạt 1.784,8 nghìn tỷ đồng, bằng 126,4% dự toán năm và tăng 13,8% so với năm trước. Tính chung cả năm 2022, tổng chi ngân sách nhà nước đạt 1.562,3 nghìn tỷ đồng, đạt 87,5% dự toán và tăng 8,1% so với năm trước. Bội thu ngân sách nhà nước cả năm đạt 222,5 nghìn tỷ đồng nhờ vào nhiều khoản thu vượt dự toán.

6. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp có phần ổn định và tích cực hơn:

Theo báo cáo của Cục Đăng ký Kinh doanh, trong năm 2022, tình hình hoạt động của doanh nghiệp có phần ổn định và tích cực hơn. Tính cả năm 2022, có 148,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 27,1%), với tổng số vốn đăng ký là 1.590,9 nghìn tỷ đồng (giảm 1,3%) và tổng số lao động đăng ký là 981,3 nghìn lao động (tăng 14,9%). Đáng lưu ý, sự phục hồi của ngành dịch vụ cũng thu hút gần 6.500 doanh nghiệp phân ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống thành lập mới. Tính chung cả năm 2022, có 59,8 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 38,8%. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 73,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 34,3% so với năm 2021; gần 50,8 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 5,5%; 18,6 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 11,2%. Thực tế trong những tháng cuối năm 2022 cũng chứng kiến nhiều khó khăn đối với cộng đồng doanh nghiệp: (1) Tác động từ chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát và nguy cơ suy thoái kinh tế tại nhiều quốc gia khiến cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh; (2) Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào giữ xu hướng tăng, làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp; (3) Tiếp cận nguồn vốn khó khăn hơn khi nhiều tổ chức tín dụng đã hết “room” tăng trưởng tín dụng, trong khi diễn biến lãi suất và tỷ giá phức tạp hơn; (4) Đứt gãy, gián đoạn nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào từ nhập khẩu phục vụ sản xuất; (5) Hiệu ứng “lây lan” từ khó khăn đối với doanh nghiệp bất động sản.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, Ban điều hành (BDH) Công ty vẫn luôn đảm bảo việc thực thi đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty, thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT). BDH đã duy trì tốt lịch họp hàng tháng, quý để tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao và tiếp tục nghiên cứu sắp xếp cơ cấu tổ chức, tinh gọn các đầu mối quản lý nhằm tập trung trong quản lý, linh hoạt trong điều hành tổ chức sản xuất, tối ưu sử dụng chi phí và khai thác nguồn nhân lực, tăng hiệu quả, năng suất lao động. Cùng với đó, thực hiện định biên lao động các đơn vị sản xuất sau tái cơ cấu tổ chức làm cơ sở pháp lý sắp xếp lực lượng lao động.

Với sự định hướng qua các Quy chế quản trị của HĐQT, Ban điều hành đã nhanh chóng nắm bắt phương hướng hoạt động, triển khai hợp lý các chiến lược kinh doanh thành những chương trình hành động cụ thể, tiếp tục đẩy nhanh việc bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhân sự, đả ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia, kỹ sư có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất

kinh doanh trong giai đoạn mới, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc gắn kết, tạo nền tảng để xây dựng Công ty đáp ứng tính thích ứng cao, chủ động, linh hoạt, đạt hiệu quả hoạt động cao hơn.

Có thể nói rằng, BDH đã thực sự đồng hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên để vượt qua những khó khăn thử thách của năm 2022 nhiều biến động.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Những biến động của tình hình thế giới ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam, vì vậy cũng ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động phát triển của BCG Energy. Việc Chính phủ chậm ra Quy hoạch điện VIII, cũng như các quy định pháp lý về giấy phép, để gỡ nút thắt cho các doanh nghiệp năng lượng tái tạo đã ngăn đà triển khai các dự án theo kế hoạch của BCG Energy trong 3 mảng chính: Điện gió, Điện mặt trời trên mặt đất và Điện mặt trời áp mái. Tuy nhiên, bằng nỗ lực Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên, BCG Energy đã cố gắng hoàn thành được giai đoạn 1 của dự án Krongpa 2 (21 MWp) nhằm kịp đưa dự án vào danh sách các dự án chuyển tiếp của Bộ Công thương.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo luôn tuân thủ các chủ trương chính sách của HĐQT, linh hoạt trong việc triển khai các chiến lược kinh doanh, đồng hành chặt chẽ với CBNV Tập đoàn nhằm tận dụng các cơ hội phát triển tiềm năng trên thị trường, giảm thiểu rủi ro từ biến động vĩ mô để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh mà Công ty đã đề ra.

1. Tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.659,9	1.063,8	64%
2	Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	902,7	204,4	23%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.015,7	333,1	33%
4	Lợi nhuận sau thuế	997,6	295,5	30%
5	Chia cổ tức	4,2%	(Không chia)	-

Doanh thu ghi nhận thực tế của BCG Energy thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra, chỉ đạt 64% kế hoạch, chủ yếu đến từ việc các chính sách mua bán điện, chính sách giá cho năng lượng tái tạo chưa được Nhà nước phê duyệt.

Tuy gặp nhiều thách thức đến từ ảnh hưởng của nền kinh tế vĩ mô và những nút thắt chính sách vẫn chưa được tháo gỡ, sản lượng điện và doanh thu bán điện vẫn được duy trì ổn định nhờ vào các yếu tố như thời tiết, do nhu cầu sử dụng điện tăng sau đại dịch Covid và đóng điện thêm các dự án rooftop mới. Cùng với doanh thu từ hoạt

động tài chính, cụ thể là doanh thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty mẹ BCG Energy và các Công ty con cũng đã góp phần lớn vào lợi nhuận sau thuế cả năm của BCG Energy, đạt hơn 295,5 tỷ đồng.

Trong năm 2022, do những thách thức đến từ rủi ro chính sách, mà cụ thể là Quy hoạch điện VIII chưa được phê duyệt dẫn đến khung giá điện mới chưa được ban hành khiến cho tiến độ phát triển dự án bị ảnh hưởng, dòng tiền đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị gián đoạn. Chính phủ đã ban hành khung giá điện mới cho các dự án điện chuyển tiếp, tuy nhiên, mức giá mới thấp hơn rất nhiều so với mức cũ đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu suất đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo. Bên cạnh đó, chi phí lãi vay tăng cao đã khiến cho lợi nhuận sau thuế của Công ty bị giảm so với cùng kỳ năm ngoái và chỉ đạt được 29,6% kế hoạch đề ra từ đầu năm. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang sở hữu danh mục các dự án đầu tư có quy mô lớn, nhiều tiềm năng. Vì vậy, Công ty sẽ không chia cổ tức trong năm nay và tiếp tục tái đầu tư để thúc đẩy việc phát triển dự án nhằm theo kịp với những diễn biến chính sách từ Quy hoạch điện VIII, nhanh chóng đưa các dự án điện gió vào vận hành và mở rộng danh mục của các dự án điện mặt trời áp mái.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 so với năm 2021:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (1)	Năm 2021 (2)	Tăng trưởng (3) = (1-2) / (2)
Doanh thu thuần (VNĐ)	1.063,8	760,4	40%
Lợi nhuận gộp (VNĐ)	516,8	431,0	20%
EBITDA (VNĐ)	1.522,1	878,7	73%
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	295,5	323,7	-9%
Biên lợi nhuận gộp	49%	57%	-8%
Biên EBITDA	143%	116%	28%
Biên lợi nhuận sau thuế	28%	43%	-15%

Năm 2022, doanh thu thuần đạt 1.063,8 tỷ đồng (tăng 40% so với cùng kỳ năm 2021), lợi nhuận sau thuế đạt 295,5 tỷ đồng (giảm 9% so với cùng kỳ năm 2021). Sự tăng trưởng về doanh thu của mảng năng lượng tái tạo so với năm 2021 là nhờ vào việc các nhà máy điện mặt trời đã đi vào hoạt động từ năm 2021 đạt được hiệu suất cao, trong đó những tháng cuối năm 2022 một số nhà máy ghi nhận mức công suất vượt mức 100%. Bên cạnh đó, danh mục điện mặt trời áp mái cũng có sự mở rộng nhất định, đóng góp vào doanh thu của năm 2022.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản hợp nhất và nợ phải trả:

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	5.715	33,06%	6.485	31,11%	113%
2	Tài sản dài hạn	11.569	66,94%	14.364	68,89%	124%
A	Tổng tài sản	17.284	100,00%	20.849	100,00%	121%
1	Nợ phải trả	12.702	73,49%	13.672	65,58%	108%
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>2.602</i>	<i>15,05%</i>	<i>4.207</i>	<i>20,18%</i>	<i>162%</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>10.100</i>	<i>58,44%</i>	<i>9.465</i>	<i>45,40%</i>	<i>94%</i>
2	Vốn chủ sở hữu	4.582	26,51%	7.177	34,42%	157%
B	Tổng nguồn vốn	17.284	100,00%	20.849	100,00%	121%

Xét về các chỉ số nợ tính hết năm 2022, trong khi nợ ngắn hạn tăng 1.605 tỷ đồng so với đầu năm thì nợ dài hạn giảm 635,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nợ phải trả trong năm 2022 đạt 13.671,8 tỷ đồng, tăng 7,63% so với năm 2021. Tuy nhiên, BCG Energy đã cho thấy sự phát triển mạnh đến từ các hoạt động đầu tư vào các dự án mới, cũng như các dự án đang thi công và các dự án đã đưa vào vận hành thông qua việc gia tăng tổng tài sản lên đến 20.848,8 tỷ đồng, tăng 20,6% so với năm trước. Cơ cấu tài sản chủ yếu chiếm tỉ trọng lớn bởi tài sản dài hạn với sự tăng trưởng mạnh mẽ 24,15% so với cùng kỳ năm trước.

2. Vốn điều lệ:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 20/03/2022 HĐQT có tờ trình ĐHĐCĐ số 02/2022/TT-HĐQT-BCGE, về việc Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thông qua tờ trình trên bằng Nghị quyết số 03/2022/NQ/ĐHĐCĐ-BCGE ngày 23/03/2022, theo đó:

Công ty đã phát hành thêm: 85.382.165 (Tám mươi lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm sáu mươi lăm) cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng cho cổ đông hiện hữu và có thể chào bán thêm cho các nhà đầu tư khác theo chấp nhận của ĐHĐCĐ. HĐQT được ĐHĐCĐ giao thực hiện việc chào bán cổ phần làm hai đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chào bán cho CTCP Bamboo Capital (BCG) 80.000.000 cổ phần (tám mươi triệu cổ phần); và
- Đợt 2: Chào bán cho Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd. 5.382.165 cổ phần.

Kết quả chào bán:

Ngày 12/04/2022, HĐQT đã thực hiện chào đợt 1 thành công với toàn bộ 80.000.000 cổ phần phổ thông cho BCG. Ngày 14/04/2022, Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd đã từ chối mua toàn bộ số cổ phần chào bán trong đợt 2. Kết quả

chào bán, HĐQT đã thu về số tiền là 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng), trong đó 80.000.000.000 đồng tiền mặt và hoàn tất việc chuyển đổi khoản vay 720.000.000.000 đồng từ Công ty cổ phần Bamboo Capital thành vốn điều lệ.

Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 2.175.000.000.000 đồng (Hai nghìn một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng) lên 2.975.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ đồng). Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9, ngày 25/04/2022 ghi nhận số vốn điều lệ này.

- **Lần thứ 2:** Ngày 25/04/2022 HĐQT có tờ trình ĐHĐCĐ số 03/2022/TT-HĐQT-BCGE, về việc Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thông qua tờ trình trên bằng Nghị quyết số 04/2022/NQ/ĐHĐCĐ-BCGE ngày 26/04/2022, theo đó:

Công ty đã phát hành thêm: 102.500.000 (Một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn) cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng cho cổ đông hiện hữu và có thể chào bán thêm cho các nhà đầu tư khác theo chấp thuận của ĐHĐCĐ. HĐQT được ĐHĐCĐ giao thực hiện việc chào bán cổ phần làm hai đợt, cụ thể như sau:

- (i) Đợt 1: Chào bán cho CTCP Bamboo Capital (BCG) 102.500.000 (Một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn) cổ phần; và
- (ii) Đợt 2: Chào bán cho Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd. 4.753.560 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi) cổ phần.

Kết quả chào bán:

Ngày 28/04/2022, HĐQT đã thực hiện chào đợt 1 thành công với toàn bộ 102.500.000 cổ phần phổ thông cho BCG và Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd đã từ chối mua toàn bộ số cổ phần chào bán trong đợt 2. Kết quả chào bán, HĐQT đã thu về số tiền 1.025.000.000.000 đồng (Một nghìn không trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 2.975.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm bảy mươi lăm tỷ đồng) lên 4.000.000.000.000 đồng (Bốn nghìn tỷ đồng). Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10, ngày 17/05/2022 ghi nhận số vốn điều lệ này.

- **Lần thứ 3:** Ngày 09/11/2022 HĐQT có tờ trình ĐHĐCĐ số 29/2022/TT-HĐQT-BCGE, về việc đề trình ĐHĐCĐ việc phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thông qua tờ trình trên bằng Nghị quyết số 10/2022/NQ/ĐHĐCĐ-BCGE ngày 30/11/2022, theo đó:

Công ty đã phát hành thêm: 51.445.256 (Năm mươi một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi sáu) cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng cho cổ đông hiện hữu và có thể chào bán thêm cho các nhà đầu tư khác theo chấp thuận của ĐHĐCĐ. HĐQT được ĐHĐCĐ giao thực hiện việc chào bán cổ phần làm hai đợt, cụ thể như sau:

- (i) Đợt 1: Chào bán cho CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phần; và
- (ii) Đợt 2: Chào bán cho Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd. 1.445.256 (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi sáu) cổ phần.

Kết quả chào bán:

Ngày 08/12/2022, HĐQT đã thực hiện chào đợt 1 thành công với toàn bộ 50.000.000 cổ phần phổ thông cho BCG và Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd đã từ chối mua toàn bộ số cổ phần chào bán trong đợt 2. Kết quả chào bán, HĐQT đã thu về số tiền 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ đồng).

Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 4.000.000.000.000 (Bốn nghìn tỷ đồng) lên 4.500.000.000.000 (Bốn nghìn năm trăm tỷ đồng). Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12, ngày 27/12/2022 ghi nhận số vốn điều lệ này.

3. Khả năng thanh toán:

DVT: lần

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022
1	Khả năng thanh toán tức thời	0,12	0,15	0,08
2	Khả năng thanh toán nhanh	0,96	2,20	1,54
3	Khả năng thanh toán hiện hành	0,96	2,20	1,54

Các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty có nhiều biến động so với các năm trước và cũng đã phản ánh phần nào những thách thức mà doanh nghiệp đang phải đối mặt ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoại trừ chỉ số khả năng thanh toán tức thời còn thấp, do Công ty tập trung vào các hoạt động đầu tư tài chính và phát triển dự án, chỉ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành tuy bị tụt giảm nhưng đều lớn hơn 1, vẫn giữ ở mức an toàn.

V. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

CTCP BCG Energy (BCG Energy) đang sở hữu danh mục dự án có tổng công suất phát điện lên đến 600 MWp, là một trong ba đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam, đồng thời nắm vai trò mũi nhọn chiến lược trong hệ sinh thái của Tập đoàn Bamboo Capital. Từ cuối năm 2020, BCG Energy bắt đầu ghi nhận dòng tiền lớn và ổn định từ hoạt động bán điện, với tổng công suất lên tới 452,7 MW và đây cũng là nguồn doanh thu chính được ghi nhận trong năm 2021 và tiếp tục trong năm 2022. Trong năm 2022, công tác triển khai dự án đối mặt với rất nhiều thách thức đến từ ảnh hưởng của nền kinh tế vĩ mô và những nút thắt chính sách vẫn chưa được tháo gỡ, trong đó, Quy hoạch điện VIII vẫn còn trong giai đoạn chờ phê duyệt. Điều này đã khiến cho Công ty phải giãn tiến độ thi công đối với các dự án mới. Trong khi đó, những dự án nằm trong danh sách chuyển tiếp lại đang phải đối mặt với những thách thức từ khung giá điện mới chưa phù hợp, từ đó ảnh hưởng tới công tác đấu nối và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tình hình hoạt động tại từng lĩnh vực của BCG Energy cụ thể như sau:

1. Điện mặt trời áp mái:

Bước sang năm 2022, công tác triển khai dự án phải đối mặt với rất nhiều thách thức đến từ quy định về Giấy phép xây dựng, PCCC, Giấy phép môi trường và các quy định pháp lý về mua bán điện. Vì vậy, BCG Energy chỉ kịp hoàn thiện và triển khai thêm 15 MWp điện mặt trời áp mái. Công ty dự kiến sẽ hoàn thành mục tiêu lên tới 150 MWp điện mặt trời áp mái đến hết năm 2023. Ngày 16/12/2022, Công ty CP

Skylar, là công ty con thuộc sở hữu của Công ty CP BCG Energy phụ trách danh mục các dự án điện mặt trời áp mái, đã ký kết hợp tác chiến lược với Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Huế để phát triển hệ thống điện mặt trời áp mái tại Khu công nghiệp và Khu Phi thuế quan Sài Gòn – Chân Mây (Thừa Thiên – Huế). Sự kiện này sẽ giúp cho BCG Energy nhanh chóng đạt được kế hoạch đã đề ra trong năm 2023.

2. Điện mặt trời:

Không nằm ngoài việc chịu các thách thức đến từ lạm phát và việc Quy hoạch điện VIII chưa hoàn thiện, đối với mảng điện mặt trời, trong năm 2022, BCG Energy đã hoàn thành giai đoạn 1 dự án điện mặt Krongpa 2, với công suất 21 MWp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn đảm bảo công suất điện cho các dự án đang vận hành, nhằm tạo nguồn doanh thu ổn định. Các hoạt động tái tài trợ dự án cũng được Công ty thúc đẩy để có thể làm giảm chi phí tài chính cho Công ty.

3. Điện gió:

Trong năm 2022, tùy thuộc vào tiến trình phê duyệt cho dự án điện VIII và chính sách giá điện mới của chính phủ, BCG Energy sẽ đẩy mạnh triển khai, thi công với mục tiêu đóng điện 180 MWp điện gió gần bờ. Cụ thể, mục tiêu này bao gồm Cà Mau 1 (100 MWp) và một phần của dự án Trà Vinh 1 (80 MWp). Tới thời điểm tháng 01/2022, cả hai dự án này đã hoàn thành các công tác ký kết hợp đồng EPC, các công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn và công tác đóng cọc thử.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trước mắt, nhưng Chính phủ Việt Nam vẫn kiên định với cam kết đưa mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu điện cục bộ đang diễn ra tại một số khu vực của Việt Nam ảnh hưởng tới tiến trình phát triển chung của đất nước. Đây là cơ hội rất lớn cho các doanh nghiệp đang theo đuổi mảng năng lượng tái tạo, trong đó bao gồm BCG Energy.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH NĂM 2023-2027

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Nền kinh tế thế giới trong năm 2022 sẽ có nhiều cơ hội phát triển nhưng không ít rủi ro và thách thức:

Kinh tế thế giới dự báo sẽ bước vào năm 2023 với nhiều khó khăn, thách thức do tác động kéo dài của các cú sốc bất lợi trong năm 2022. Theo IMF (2022), các cú sốc bất lợi của năm 2022 dự kiến sẽ có tác động lâu dài đến sản lượng. Lũy tiến đến năm 2026, thiệt hại về sản lượng (tích lũy) được dự báo là 3,0% so với đầu năm 2022, tăng trưởng kinh tế thế giới giảm từ 3,19% năm 2022 xuống còn 2,66% năm 2023, chủ yếu do suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển (từ 2,43% năm 2022 xuống còn 1,11% năm 2023), trong khi không có thay đổi lớn ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (3,73% so với 3,74%). Khoảng một nửa mức giảm dự kiến vào năm 2022 và những năm tiếp theo là do tăng trưởng thấp hơn ở Trung Quốc, khu vực đồng Euro, Nga và Mỹ. Những tác động kéo dài dẫn đến đầu tư ít hơn vào vốn, đào tạo, nghiên cứu và phát triển, ảnh hưởng xấu đến tiềm năng tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2023, nhìn chung, rủi ro lớn nhất vẫn là xung đột giữa Nga - Ukraine và hoạt

động kinh tế chậm lại do thắt chặt tiền tệ để kiểm soát lạm phát. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc nới lỏng các biện pháp kiểm soát dịch Covid-19 nhằm tiến tới mở cửa nền kinh tế trong nửa cuối năm 2023 hoặc năm 2024 dự báo sẽ ảnh hưởng tích cực tới tăng trưởng kinh tế Trung Quốc nói riêng và kinh tế thế giới nói chung. Tăng trưởng toàn cầu dự báo giảm khoảng 0,5 điểm %, còn khoảng 2,49% so với năm 2022. Các nền kinh tế lớn khác, như: Nhật Bản, EU, Mỹ sẽ chỉ phục hồi từ đầu năm 2024. Tăng trưởng kinh tế Mỹ được dự báo sẽ giảm từ 5,7% vào năm 2021 xuống 1,6% vào năm 2022 và 1,0% vào năm 2023, trong đó kinh tế Mỹ Quý IV/2022 dự báo không có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước (IMF, 2022). Triển vọng kinh tế EU gặp nhiều rủi ro, đặc biệt cao khi cuộc chiến của Nga chống lại Ukraine tiếp diễn và khả năng nền kinh tế vẫn tiếp tục bị gián đoạn và mối đe dọa lớn nhất đến từ những diễn biến bất lợi trên thị trường khí đốt và nguy cơ thiếu hụt nguồn cung năng lượng.

2. Bước sang năm 2023, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những thuận lợi và thử thách đan xen từ cả bên trong lẫn bên ngoài:

Dự báo tăng trưởng kinh tế: Đối với dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của Việt Nam, các tổ chức quốc tế nhận định kinh tế Việt Nam vẫn phát triển ở mức khá, mặc dù đã có dự báo giảm so với trước đó: IMF dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của Việt Nam đạt 6,2%; WB dự báo đạt 6,7%; ADB dự báo đạt 6,3%. Quốc hội Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng năm 2023 là 6,5%, thấp hơn kết quả đạt được của năm 2022 là 8,02%, tuy nhiên đây cũng là mục tiêu đầy thách thức trong bối cảnh khó khăn chung trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam.

Dự báo lạm phát: Bức tranh lạm phát năm 2023 có nhiều nét đáng quan tâm vì giá hàng hóa và dịch vụ năm 2023 chịu áp lực từ nhiều yếu tố: áp lực lạm phát cầu kéo do thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội làm cho tổng cầu tăng đột biến, trong khi đứt gãy chuỗi cung ứng chưa được khắc phục; áp lực lạm phát chi phí đẩy trong bối cảnh USD tăng giá làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, bên cạnh đó, khi USD tăng giá do Fed tăng lãi suất sẽ gây nên áp lực tăng tỷ giá hối đoái giữa VND và USD. Ngoài ra, thiên tai, dịch bệnh có thể gây tăng giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương bị ảnh hưởng, tác động làm gia tăng lạm phát. Đặc biệt, xăng dầu và điện là hai mặt hàng năng lượng chiến lược, quan trọng trong sản xuất và tiêu dùng, nhu cầu sử dụng hai mặt hàng này sẽ tăng trong năm 2023 khi tổng cầu tăng. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác quyết định cắt giảm sản lượng và Liên bang Nga thông báo có thể cắt giảm 5%-7% sản lượng dầu mỏ vào đầu năm 2023 sẽ tác động đến giá dầu trên thị trường thế giới. Giá điện trong nước đã bị kìm giữ không tăng trong mấy năm qua, trong khi giá than, giá khí dùng trong sản xuất điện tăng cao, cơ cấu nhiệt điện, điện khí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng điện phát ra. Vì vậy, đã đến lúc Chính phủ cần điều chỉnh giá điện, tạo nguồn lực cung cấp đủ điện cho nhu cầu của nền kinh tế. Nếu tăng giá điện trong năm 2023 sẽ tạo áp lực lên lạm phát do tăng chi phí sản xuất và chi tiêu dùng cuối cùng, đồng thời làm giảm tăng trưởng kinh tế. Theo tính toán, nếu giá điện tăng 8% làm lạm phát tăng 0,5%; nếu giá điện tăng 10% sẽ làm lạm phát tăng 0,61%. Ngày 11/11/2022, Quốc hội thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Theo đó, từ ngày 01/7/2023, lương cơ sở tăng từ mức 1,49 triệu đồng/tháng lên mức 1,8 triệu đồng/tháng tương ứng mức lương cơ sở mới sẽ tăng

thêm 20,8% sẽ tác động làm lạm phát tăng 0,67%. Áp lực lạm phát năm 2023 còn đến từ khả năng điều chỉnh theo lộ trình tăng giá dịch vụ do Nhà nước quản lý như dịch vụ giáo dục, y tế. Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất năm 2022 tăng 6,79% so với năm 2021 và chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa tăng 8,56% dẫn đến chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89% so với năm trước; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 4,24%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 3,69%. Chỉ số giá sản xuất của 3 khu vực đều tăng cao hơn lạm phát bình quân 3,15% năm 2022 sẽ lan tỏa vào giá tiêu dùng năm 2023. Bên cạnh đó, một số chính sách giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân sẽ kết thúc trong năm 2022; thiên tai và dịch bệnh có thể gây ảnh hưởng đến giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương bị ảnh hưởng, điều này cũng sẽ tác động làm tăng CPI. Căn cứ vào các yếu tố tác động nêu trên, dự báo tỷ lệ lạm phát năm 2023 của kinh tế Việt Nam có thể ở mức 4,5%-5%, tuy vậy trong trung hạn 5 năm 2021-2025 lạm phát đạt mục tiêu kế hoạch khoảng 4%.

Dự báo lãi suất: Đà tăng của lãi suất tiền gửi có thể chậm lại trong nửa đầu năm 2023. Lãi suất tiền gửi tiếp tục chịu áp lực tăng trong nửa đầu năm 2023 do (1) hạn chế thanh khoản trong bối cảnh khủng hoảng niềm tin trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, (2) nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng tăng mạnh để đảm bảo các chỉ tiêu an toàn vốn cũng như đáp ứng nhu cầu vay tăng cao của nền kinh tế, và (3) tăng trưởng tiền gửi đã chậm hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng kể từ đầu năm 2022, do đó các ngân hàng phải tăng lãi suất huy động để thu hút thêm tiền gửi. Tuy nhiên, kỳ vọng lãi suất tiền gửi giảm nhẹ trong nửa cuối năm 2023 nhờ (1) áp lực tỷ giá giảm cho phép Ngân hàng Nhà nước bơm thanh khoản vào hệ thống và ổn định mặt bằng lãi suất, (2) lạm phát trong nước được kiểm soát và đáp ứng mục tiêu của Chính phủ là giữ lạm phát trung bình năm 2023 dưới 4,5%, (3) Chính phủ xem xét ban hành các chính sách hỗ trợ và củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Do đó, dự báo lãi suất huy động có thể tăng nhẹ 50 điểm cơ bản trong năm 2023, thấp hơn đáng kể so với mức tăng khoảng 230 điểm cơ bản trong năm 2022. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của các NHTM có thể tăng lên mức 8,0-8,5%/năm (bình quân) vào cuối năm 2023.

Dự báo tỷ giá: Theo đánh giá của VnDirect, việc tỷ giá hạ nhiệt vào đầu tháng 1/2023 với sự suy yếu của đồng USD, sẽ cho phép Ngân hàng Nhà nước chuyển ưu tiên sang ổn định lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế. Theo ước tính, Ngân hàng Nhà nước đã mua vào khoảng 3,6 tỷ USD kể từ đầu năm 2023. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam dự kiến đạt 102 tỷ USD vào cuối năm 2023, tương đương 3,3 tháng giá trị nhập khẩu. VnDirect kỳ vọng tỷ giá USD/VND sẽ dao động trong khoảng từ 23.400 đến 23.800 trong năm 2023.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG ENERGY (GIAI ĐOẠN 2023-2027)

1. Nhận định cơ hội và thách thức cho các mảng hoạt động BCG Energy:

a. Mảng năng lượng tái tạo:

Cơ hội:

- Điện gió ngoài bờ đang được chú trọng để thúc đẩy đầu tư và xây dựng chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, ngoài ra các nguồn điện năng lượng tái tạo khác như điện sinh khối, điện khí cũng sẽ được xem xét để đáp ứng được nhu cầu năng lượng của thị trường.
- Các giải pháp tích trữ điện năng cũng là cơ hội.
- Tình trạng thiếu hụt điện đang ngày càng trở nên nghiêm trọng, yêu cầu một nguồn điện bổ sung bên cạnh những nguồn điện truyền thống.
- Giá nguyên liệu như than đá đang ở mức đỉnh điểm khiến cho các nguồn điện từ năng lượng tái tạo trở nên có lợi thế.
- Các nguồn vốn, nguồn tín dụng “xanh” cả trong và ngoài nước đang dần mở rộng hơn về mặt quy mô cũng như chính sách, đồng thời cũng có những ưu đãi nhất định về chi phí.

Thách thức và rủi ro:

- Vấn đề chính sách vẫn là rủi ro lớn nhất đối với ngành năng lượng tái tạo hiện nay. Các chính sách về NLTT của Việt Nam còn mang tính ngắn hạn và không có lợi cho nhà đầu tư.
- Giá điện chuyển tiếp thấp hơn so với khung giá cũ đang tạo ra những ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư, tiến độ dự án và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Lưới điện quốc gia đang bị quá tải và không đồng bộ được với nguồn điện từ năng lượng tái tạo.

b. Thị trường vốn:

Cơ hội:

- So sánh với các chỉ số trong khu vực, VN-Index đang ở mức hấp dẫn, thấp hơn hầu hết các chỉ số trong khu vực.
- Thị trường Việt Nam nhiều khả năng sẽ được FTSE nâng hạng lên trạng thái mới nổi thứ cấp trong năm nay nhờ áp dụng hệ thống thanh toán bù trừ đối tác trung tâm (CCP). Việc thành lập Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) vào tháng 12/2022 là một trong những bước quan trọng để hệ thống mới có thể đi vào hoạt động vào tháng 6/2023 như dự kiến.
- Sau một loạt các hoạt động thanh tra, thị trường vốn Việt Nam sẽ trở nên minh bạch hơn, từ đó làm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Thách thức và rủi ro:

- Rủi ro về lạm phát toàn cầu và trong nước đang ngày càng hiện rõ và lãi suất dài hạn trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng dần, do vậy cơ hội để huy động các nguồn vốn giá rẻ trên thị trường quốc tế đang ngày càng bị hạn chế.
- Sự bất ổn về chính trị cả trong và ngoài khu vực đã khiến cho các nhà đầu tư có tâm lý quan ngại và cẩn trọng hơn với những kế hoạch đầu tư của mình.
- Hệ số an toàn vốn (CAR) của các NHTM Việt Nam cải thiện chậm và ở mức thấp so với khu vực.
- Dự báo nợ xấu của nền kinh tế năm 2023 sẽ gia tăng cùng với chính sách thắt chặt tiền tệ của NHNN.

- Thanh khoản của hệ thống ngân hàng không còn dồi dào như 2 năm qua. Dòng tiền vào TTCK Việt Nam sụt giảm mạnh so với 2 năm trước và sẽ tiếp tục bị suy giảm nếu như nền kinh tế không có những thay đổi tích cực.

2. Một số chiến lược trọng tâm cho hoạt động năm 2023 và giai đoạn 2023-2027:

- **Linh hoạt phát triển mảng năng lượng để tăng tổng tài sản Tập đoàn đồng thời tạo dòng doanh thu ổn định, quy mô lớn:**

Trong năm 2023, tùy vào những tín hiệu trong chính sách về giá của Chính phủ, BCG Energy sẽ nhanh chóng điều chỉnh tiến độ các dự án đang triển khai và đưa vào hoạt động những dự án mới, đặc biệt là các dự án điện gió ngoài khơi, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án hiện tại, từng bước mở rộng danh mục đầu tư khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong mảng phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Để thực hiện được mục tiêu này, BCG Energy sẽ không ngừng tìm kiếm những đối tác chiến lược với nền tảng tài chính vững mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành để cùng đồng hành trong thời gian tới. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng sẽ nghiên cứu phát triển sang các nguồn năng lượng tái tạo khác khi có tín hiệu về chính sách và các công nghệ dự trữ điện để làm tăng hiệu suất cho các dự án năng lượng tái tạo. Mục tiêu tăng trưởng là đạt tổng sản lượng phát điện trong danh mục từ 2.000 MWp đến năm 2025 và sẵn sàng vươn tầm quốc tế, đóng góp vào sự ổn định an ninh năng lượng cho nước nhà.

- **Đảm bảo công suất hoạt động của các dự án đang vận hành nhằm tạo nguồn doanh thu ổn định:**

Trong năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục đảm bảo công suất hoạt động của các dự án đang vận hành ở mức tối đa thông qua các hoạt động O&M, công tác vận hành cũng như công tác dự báo hiệu quả những rủi ro thời tiết và quá tải đường truyền tải. Công ty nhận định rằng, các dự án đang vận hành với mức giá điện tốt sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong việc tạo ra nguồn doanh thu lớn, ổn định, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó xây dựng một bước đà vững chắc cho việc phát triển những dự án mới.

- **Thúc đẩy công tác M&A, nhằm tìm kiếm cơ hội ở những lĩnh vực tiềm năng mới:**

Nhận thấy được những cơ hội trong vấn đề chính sách, Công ty sẽ thúc đẩy các hoạt động thăm dò ban đầu đối với những lĩnh vực tiềm năng mới như điện rác, hydrogen, LNG, thủy điện,.. để có thể mở rộng danh mục đầu tư, giảm thiểu rủi ro bị phụ thuộc vào một số lĩnh vực nhất định, từ đó tạo thêm nguồn doanh thu mới, củng cố vị thế dẫn đầu của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Các hoạt động M&A sẽ được tập trung mạnh mẽ đối với lĩnh vực điện mặt trời áp mái, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty, phù hợp với xu thế chung của thị trường.

- **Tăng cường kết nối với các chính quyền địa phương để có thể xây dựng những “khu phức hợp xanh”, đảm bảo mục tiêu về giảm thiểu khí thải:**

Nhằm mở rộng quy mô hoạt động, và linh hoạt hơn trong chính sách phát triển, trong giai đoạn 2023-2027, Công ty sẽ tăng cường kết nối với các chính quyền địa phương để thảo luận về những dự án cung cấp giải pháp năng lượng sạch một cách tổng thể và có tính tích hợp cao, trong đó bao gồm việc xây dựng những khu phức hợp chạy bằng năng lượng sạch, hay một khu công nghiệp được vận hành bởi năng lượng tái tạo và công nghệ dự trữ năng lượng. Những dự án này không chỉ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho BCG Energy mà còn đóng góp vào tiến trình phát triển chung của địa

phương và nước nhà.

- **Mở rộng đa kênh trong công tác huy động vốn:**

Đứng trước những thách thức trong năm 2022 và tiếp tục kéo dài trong năm 2023 trên thị trường tài chính Việt Nam nói chung và thị trường thế giới nói riêng, Công ty sẽ linh hoạt trong chiến lược huy động vốn và mở rộng trên nhiều kênh. Mục tiêu của Công ty là tìm kiếm những nguồn vốn phù hợp, đến từ những đối tác chiến lược, có cùng tầm nhìn phát triển trong dài hạn. Nguồn vốn mới được sử dụng để điều chỉnh cơ cấu tài chính, và đầu tư vào những dự án năng lượng tái tạo.

- **Xây dựng lớp đội ngũ nhân sự kế cận không chỉ giỏi chuyên môn mà còn hiểu rõ và phát triển được những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp:**

Đề ra các mục tiêu công việc cụ thể, phù hợp với từng đối tượng nhân viên. Đối với các nhân viên giỏi cần quan tâm áp dụng các chính sách đề bạt, thăng tiến. Tạo môi trường làm việc cạnh tranh để khai thác tối đa điểm mạnh trong năng lực làm việc của nhân viên. Tạo cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau thông qua các chương trình du lịch tham quan, tổ chức các hoạt động giải trí trong giờ làm để nhân viên giải tỏa áp lực, căng thẳng và tái tạo sức lao động.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Chỉ tiêu kinh doanh dự kiến năm 2023:

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.063,8	1.419,0	133%
2	Lợi nhuận thuần hợp nhất	204,4	837,9	410%
3	Lợi nhuận trước thuế	333,1	279,4	84%
4	Lợi nhuận sau thuế	295,5	273,5	93%
5	Tỷ lệ cổ tức	(Không chia)	(Không chia)	-

Ban lãnh đạo BCG Energy nhìn nhận rằng, năm 2023 sẽ vẫn tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với BCG Energy nói riêng và toàn bộ lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam nói chung, đặc biệt là khi những bất ổn kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, lạm phát vẫn tăng cao, giá nguyên vật liệu đang ở mức kỷ lục. Bên cạnh đó, địa chính trị vẫn còn nhiều biến động đã gây ra đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Những diễn biến phức tạp và nhiều rủi ro buộc các nhà đầu tư phải thận trọng hơn với các quyết định đầu tư của mình, từ đó tạo ra nhiều thách thức đối với hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp để phát triển dự án. Bên cạnh đó, mặc dù kế hoạch cho chỉ tiêu doanh thu 2023 có tăng, nhưng kế hoạch cho chỉ tiêu lợi nhuận 2023 đang giảm so với năm 2022. Nguyên nhân chính vẫn đến từ chi phí tài chính đang ở mức cao vì lãi suất cao. Tuy nhiên, Công ty vẫn cần một nguồn lực lớn để tiếp tục phát triển danh mục các dự án điện gió (hơn 500 MW) và điện mặt trời áp mái (150 MW) để đón đầu chính sách, nâng cao hiệu suất đầu tư và mở rộng nguồn doanh thu. Vì vậy, Công ty có kế hoạch không chia cổ tức cho năm 2023 và sẽ tiếp tục tái đầu tư để thúc đẩy hoạt động sản

xuất kinh doanh, đặc biệt là trong khoảng thời gian sẽ có nhiều biến động như năm 2023.

2. Dự báo chỉ tiêu kinh doanh giai đoạn 2023-2027:

DVT: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
1	Doanh thu thuần	1.063,8	1.419,0	3.091,7	6.267,2	7.358,6	7.640,9
2	Lợi nhuận sau thuế	295,5	273,5	441,4	533,9	1.262,1	1.590,2

3. Kế hoạch tăng vốn phát hành trong năm 2023:

STT	Nội dung	Giá (VNĐ/cp)	Vốn điều lệ (VNĐ)
I	Vốn điều lệ tại 31/12/2022		4.500.000.000.000
II	Vốn điều lệ dự kiến 31/12/2023		7.000.000.000.000

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM 2023

Công ty dự kiến sẽ hoàn thiện công tác đấu nối cho dự án điện mặt trời cánh đồng 114 MWp Phù Mỹ và dự án 21 MWp Krong Pa 2. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục thúc đẩy các hoạt động phát triển dự án áp mái và M&A các dự án mới để hoàn thành 150 MWp và tập trung triển khai 550 MWp điện gió trên bờ và ngoài khơi. Tiến độ thực hiện kế hoạch trên sẽ được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tiến độ phê duyệt của chính sách điện VIII cũng như giá điện mới từ phía Chính phủ.

Công tác huy động vốn cũng sẽ tiếp tục được thúc đẩy trên đa kênh cả trong nước và quốc tế, đồng thời tìm kiếm cơ hội để tiếp cận tới các gói tín dụng “xanh” nhằm hỗ trợ cho các dự án được triển khai và vận hành hiệu quả. Trong năm 2023, kế hoạch doanh thu của BCG Energy là 1.204,3 tỷ đồng và kế hoạch lợi nhuận là 254,9 tỷ đồng.

Trên đây là những nội dung cơ bản về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng kinh doanh giai đoạn 2023-2027 của Ban điều hành. Đứng trước những khó khăn và thách thức của năm 2022 do những biến động của nền kinh tế vĩ mô và địa chính trị toàn cầu, Công ty đã chưa thể đạt được kế hoạch đề ra từ đầu năm. Tuy nhiên, việc duy trì được sự tăng trưởng trong doanh thu hàng năm cũng như giữ vững được lợi nhuận dương đã phần nào cho thấy được sự linh hoạt và tính đúng đắn trong các quyết sách của Ban lãnh đạo trước những biến động khó lường của thị trường. Năm 2023 sẽ tiếp tục là một hải trình với nhiều sóng gió, khi những ảnh hưởng vĩ mô vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo tin rằng,

với những định hướng chiến lược đúng đắn bám sát vào những giá trị kinh doanh cốt lõi, những cơ hội phát triển đầy triển vọng và sự đồng lòng của toàn thể CBNV của Công ty BCG Energy sẽ tiếp tục vượt qua những khó khăn trước mắt, duy trì đà tăng trưởng và từng bước khẳng định vị thế của mình tại thị trường Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo.

Nơi nhận:
- ĐHCĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồ Nam

